

Bản án số: 29/2026/HS-ST.
Ngày 23/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Ông Phạm Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với:

Bị cáo Trần Hoài B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp S (nay là ấp M), xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1986; vợ con chưa có; anh chị em ruột chỉ một mình bị cáo. Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 20/2023/HS-ST, ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 05/10/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, có 01 án tích, tại bản án số 29/2021/HS-ST, ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 04/3/2026 đến ngày 09/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Anh Đinh Hoàng P, sinh ngày 21/3/1978. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp K), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Võ Văn Tiếng E, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp S), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- Anh Nguyễn Kim P1, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp M), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Em Huỳnh Gia B1, sinh ngày 30/5/2013. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp B), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Gia B1: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp B), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Em Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/4/2012. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp K), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Duy K: Bà Dương Thị Cúc E1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp S (nay là ấp K), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số imei 1: 869945067603676, số imei 2: 869945067603668, không gắn sim di động, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím, số imei 1: 860621058624372, số imei 2: 860621058624364, không gắn sim di động, đã qua sử dụng.

- Một xe đạp màu xanh trắng, rổ bằng nhựa phía trước, trên thân xe có dòng chữ AIR BLADE@. Đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 24/02/2026, bị cáo Trần Hoài B nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản và rủ em Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/4/2012, nơi cư trú ấp Sô C, xã C, tỉnh Vĩnh Long và em Huỳnh Gia B1, sinh ngày 30/5/2013, nơi cư trú ấp Sô D, xã C, tỉnh Vĩnh Long đi tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo Trần Hoài B điều khiển

xe đạp chở Nguyễn Duy K, Huỳnh Gia B1 đi theo các tuyến đường từ ấp S liên ấp S, xã C để tìm tài sản, khi đến địa phận ấp S, xã C, bị cáo, K, B1, giấu xe đạp trong lùm cây (chỉ nhớ địa phận ấp S, xã C), sau đó cả 03 cùng đi bộ trên đường nhựa để tìm tài sản lấy trộm.

Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 25/02/2026, Nguyễn Duy K đang đi phát hiện nhà ông Đinh Hoàng P, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long cách lộ khoảng 10 mét, bên trong mái che tiền chế bên hông trái căn nhà (từ ngoài nhìn vào) có xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1- 791.58 đang dựng, phía ngoài không có hàng rào bảo vệ. Bị cáo phân công Huỳnh Gia B1 đứng bên ngoài cảnh giới, bị cáo cùng Nguyễn Duy K đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 84L1- 791.58 và 02 nón bảo hiểm rồi tẩu thoát, bị cáo dẫn bộ xe mô tô biển số 84L1-791.58 đi được khoảng 01 km thì dùng tay bứt dây điện và khởi động xe nổ máy rồi điều khiển chở Nguyễn Duy K và B1 đến nơi cất giấu xe đạp, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô chở B1, còn Nguyễn Duy K điều khiển xe đạp cùng nhau đi đến nhà của Lê Duy K1, sinh ngày 04/4/2011, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long cất giấu xe mô tô biển số 84L1-791.58 và ngủ lại tại đây.

Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày bị cáo, Nguyễn Duy K đang tháo gỡ các bộ phận của xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58 thì lực lượng Công an phát hiện, bị cáo bỏ chạy, Công an xã C lập biên bản tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 84L1-791.58, mời Nguyễn Duy K, Huỳnh Gia B1 về trụ sở làm việc, Nguyễn Duy K, Huỳnh Gia B1 khai nhận vào ngày 25/02/2026 cùng Trần Hoài B đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 84L1-791.58 và 02 nón bảo hiểm.

Đến ngày 04/3/2026, bị cáo Trần Hoài B đến Cơ quan Công an đầu thú và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Đinh Hoàng P vào ngày 25/02/2026. Kiểm tra chất ma túy trong cơ thể Trần Hoài B, kết quả âm tính với chất ma túy.

Ngày 04/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại SKWY, màu sơn đen-xám, số khung: RLHHC12089Y566502, số máy HC12E1681601 và 02 nón bảo hiểm, nhãn hiệu Nón S. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 05/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại SKWY, màu sơn đen-xám, số khung: RLHHC12089Y566502, số máy HC12E1681601, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và 02 nón Bảo hiểm nhãn hiệu Nón S, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.640.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Trần Hoài B còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 25/02/2026 và ngày 03/3/2026 trên địa bàn xã C, tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2026, ông Võ Văn Tiếng E điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 774.43, nhãn hiệu HONDA, số loại Alpha, màu sơn xanh - bạc, một mình chạy đến nhà ông Đồng Công C, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long để xe mô tô bên trong mái che tiền chế trước nhà ông C, sau đó đi dự đám giỗ cách nhà ông C khoảng 20 mét.

Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Trần Hoài B một mình đi bộ trên đường thuộc ấp S, xã C, đi đến cầu bê tông bắt qua nhà ông C, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo đi bộ qua cầu, đi đến sân trước nhà ông C nhìn thấy bên trong mái che tiền chế nhà ông C có dựng nhiều xe mô tô, bị cáo phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 774.43 có gắn chìa khóa và 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX, màu xanh - trắng để phía ngoài, dễ lấy trộm, bị cáo nhanh chóng tiếp cận dẫn xe mô tô biển kiểm soát 84L1-774.43 đi đến cầu bê tông và khởi động xe tẩu thoát. Đến ngày 27/02/2026 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84L1 - 774.43 đến khu vực Khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long bán cho người đàn ông tên T1 khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo ném bỏ nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX, màu xanh - trắng. Khi có được tiền bị cáo mua 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO với giá 3.000.000 đồng để sử dụng, còn 2.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết hết.

Ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 774.43, nhãn hiệu HONDA, số loại Alpha, màu sơn xanh - bạc, số máy JA39E3034861, số khung RLHJA392XPY421372 và nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX màu xanh -trắng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1- 774.43, nhãn hiệu HONDA, số loại Alpha, màu sơn xanh - bạc, số máy JA39E3034861, số khung RLHJA392XPY421372, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); một nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX màu xanh - trắng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.500 đồng (Mười nghìn năm trăm đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.110.500 đồng (Sáu triệu một trăm mười nghìn năm trăm đồng).

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2026, ông Nguyễn Kim P1 điều khiển xe mô tô biển số 84L1 – 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh - trắng - đen, đến nhà mẹ ruột bà Phạm Thị L1, ngụ ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long để xe mô tô bên trong mái che tiền chế phía bên phải nhà bà Phạm Thị L1 rồi đi lái taxi. Khoảng 00 giờ ngày 03/3/2026, bị cáo Trần Hoài B lẩn trốn tại ấp M, xã C đang bị lực lượng Công an theo dõi, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84L1- 535.28 để bên trong mái che tiền chế không có người trông coi, bị cáo lén lút tiếp cận và dẫn xe mô tô biển số 84L1- 535.28 đi ra hướng phía sau vườn nhà bà Phạm Thị L2 và bứt dây điện khởi động xe chạy đến ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây bị cáo dừng xe cặp lộ tháo bửng trước ném bỏ, nhằm tránh sự phát hiện của lực

lượng Công an. Đến ngày 04/3/2026, bị cáo không thể lần trốn nên đến Công an xã C đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1- 535.28 cùng với 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngày 17/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 - 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh-trắng-đen, số máy KC26E1271385, số khung 2602KY009175. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 84L1 – 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh-trắng-đen, số máy KC26E1271385, số khung 2602KY009175, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Đối với Nguyễn Duy K*: Hành vi của K đã cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Nguyễn Duy K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (mới 13 tuổi 10 tháng 01 ngày), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý là có căn cứ.

- *Đối với Huỳnh Gia B1*: Hành vi của Huỳnh Gia B1 đã cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Huỳnh Gia B1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (mới 12 tuổi 08 tháng 26 ngày), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý là có căn cứ.

- *Đối với người đàn ông tên T1*: Không rõ họ tên, địa chỉ và không có thông tin, là người mua xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 774.43, do bị cáo Trần Hoài B bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã C, bị cáo Trần Hoài B còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, tỉnh Vĩnh Long vào khoảng tháng 01 năm 2026. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã có Công văn phối hợp điều tra gửi đến Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời từ Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng như sau:

- Ngày 29/5/2026 trả cho ông Nguyễn Kim P1: Một xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh - trắng - đen, số máy KC26E1271385, số khung 2602KY009175, xe đã qua sử dụng. (Thể hiện qua bút lục số: 182)

- Ngày 29/5/2026 trả cho ông Đinh Hoàng P gồm: Một xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại SKWY, màu sơn đen -

xám, số khung: RLHHC12089Y566502, số máy HC12E1681601, xe không bửng chắn gió bên trái và bên phải phía trước, hông bên e, dây điện nối với ổ khóa xe bị đứt; một nón bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu Nón Sơn, đã qua sử dụng; một mảnh nhựa màu xám kích thước 21cm x 11cm x 11cm x 09cm; một mảnh nhựa màu xám kích thước 26cm x 25cm x 31cm x 18cm); hai bửng xe màu, bị bể, trên bửng có dòng chữ HONDA (kích thước lần lượt 50cm x 20cm x 15cm x 16cm và 30cm x 20cm x 23cm x 49cm).

- Đối với xe mô tô biển số 84L1 – 774.43 và nón bảo hiểm màu xám, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn T2 Em yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền là 6.110.500 đồng (Sáu triệu một trăm mười nghìn năm trăm đồng). Bị hại anh Đinh Hoàng P và bị hại anh Nguyễn Kim P1 không yêu cầu bị cáo Trần Hoài B bồi thường về trách nhiệm dân sự, do tài sản đã thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 15/CT- VKSVLG-KV, ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long quyết định truy tố bị cáo Trần Hoài B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoài B khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Đinh Hoàng P, anh Nguyễn Kim P1: Điều vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa bị hại anh Võ Văn T2 Em trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 25/02/2026, anh điều khiển xe mô tô biển số 84L1 – 774.43, chạy đến nhà ông Đồng Công C, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long để xe trong mái che tiền chế trước nhà ông C, sau đó đi dự đám giỗ cách nhà ông C khoảng 20 mét, đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh lấy xe đi về thì phát hiện xe bị mất trộm. Bị cáo Trần Hoài B là người lấy trộm xe của anh, anh thống nhất kết quả định giá tài sản. Về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.110.500 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoài B đồng ý bồi thường số tiền 6.110.500 đồng mà anh Võ Văn Tiếng E đã yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Phạm Minh L3 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoài B về tội danh, điều luật được nêu trong bản Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Đinh Hoàng P và Nguyễn Kim P1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Văn T2 Em số tiền 6.110.500 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Hoài B nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 25 tháng 02 năm 2026 bị cáo Trần Hoài B và các đối tượng Nguyễn Duy K, Huỳnh Gia B1 lén lúc vào nhà ông Đinh Hoàng P ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm một xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại SKWY, màu sơn đen - xám và 02 nón bảo hiểm, nhãn hiệu Nón S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-791.58, nhãn hiệu HONDA WAVE, số loại SKWY, màu sơn đen-xám, số khung: RLHHC12089Y566502, số máy HC12E1681601, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và hai nón bảo hiểm nhãn hiệu Nón S, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.640.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bị cáo Trần Hoài B, một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 20 giờ 20 phút, bị cáo Trần Hoài B vào nhà ông Đồng Công C, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long, lén lúc lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 774.43 và một nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX, màu xanh - trắng

của anh Võ Văn T2 Em, cư trú ấp S (nay là ấp S), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 774.43, nhãn hiệu HONDA, số loại Alpha, màu sơn xanh - bạc, số máy JA39E3034861, số khung RLHJA392XPY421372, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 6.100.000 đồng; một nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX màu xanh - trắng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.110.500 đồng (Sáu triệu một trăm mười nghìn năm trăm đồng).

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 00 giờ, ngày 03/3/2026 bị cáo Trần Hoài B vào nhà bà Phạm Thị L1, ngụ ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long lén lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh - trắng – đen của anh Nguyễn Kim P1, trú ấp S (nay là ấp M), xã C, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự xã C kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 - 535.28, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner, màu sơn xanh-trắng-đen, số máy KC26E1271385, số khung 2602KY009175, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Hoài B thực hiện hành vi trộm cắp 03 lần với số tiền là 22.000.500 đồng (Hai mươi hai triệu lăm trăm đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo thống nhất kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Xét thấy hành vi của bị cáo Trần Hoài B đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình,

nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động mà có được, bị cáo đã lên lúc thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô nêu trên với tổng giá trị tài sản qua định giá là 22.000.500 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo Tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Xét về nhân thân bị cáo có 01 án tích về tội trộm cắp tài sản đã được xóa và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo không biết tự khắc phục chấm dứt hành vi sai trái của mình, để làm người công dân tốt, sống lương thiện, chấp hành nghiêm quy định pháp luật, không vi phạm, nhưng bị cáo không làm được việc này, tiền án vẫn còn bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo thực hiện 03 trộm cắp tài sản, tài sản mỗi vụ định giá đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo trộm cắp xe mô tô của các bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Đinh Hoàng P và Nguyễn Kim P1 không yêu cầu bị cáo Trần Hoài B bồi thường về trách nhiệm dân sự, do tài sản đã thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tại phiên tòa bị hại anh Võ Văn T2 Em yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là xe mô tô biển số 84L1 – 774.43 và nón bảo hiểm nhãn hiệu IMEX, màu xanh - trắng với số tiền là 6.110.500 đồng (theo kết luận định giá tài sản), bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số imei 1: 869945067603676, số imei 2: 869945067603668, không gắn sim di động, đã qua sử dụng và một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím, số imei 1: 860621058624372, số imei 2: 860621058624364, không gắn sim di động, đã qua sử dụng. Bị cáo có được từ việc thực hiện hành vi trộm xe của anh Võ Văn T2 Em rồi đem bán cho ông T1 mua 5.000.000 đồng, bị cáo mua 02 chiếc điện thoại nêu trên (số tiền 3.000.000 đồng) là thuộc trường hợp thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có được. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe đạp màu xanh trắng, rổ bằng nhựa phía trước, trên thân xe có dòng chữ AIR BLADE@. Đã qua sử dụng, là của Nguyễn Duy K, (mới 13 tuổi 10 tháng 01 ngày), là trẻ em, K giao xe đạp cho bị cáo chở một đoạn rồi cất giấu, sau đó cùng nhau đi bộ một đoạn mới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy xe đạp này không phải là phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử tuyên trả cho bà Dương Thị Cúc E1 (mẹ ruột Nguyễn Duy K) nhận lại xe đạp này là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hoài B nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài B 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2026.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Trần Hoài B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Võ Văn T2 Em với số tiền 6.110.500 đồng (Sáu triệu, một trăm mười nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh, số imei 1: 869945067603676, số imei 2: 869945067603668, không gắn sim di động, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím, số imei 1: 860621058624372, số imei 2: 860621058624364, không gắn sim di động, đã qua sử dụng.

T3 trả cho bà Dương Thị Cúc E1 (mẹ ruột Nguyễn Duy K) nhận: Một xe đạp màu xanh trắng, rổ bằng nhựa phía trước, trên thân xe có dòng chữ AIR BLADE@. Đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoài B nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoài B nộp 305.525 đồng (Ba trăm lẻ năm nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam An Trường - Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm